

Bản án số: 630/2024/HS-PT

Ngày: 29/7/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy.

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Bích Ngân
Ông Nguyễn Thanh Nhã

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hùng, Thẩm tra viên TAND TP.
Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 575/2024/HSPT ngày: 04/7/2024 đối với bị cáo HOÀNG PHƯƠNG H, do có kháng cáo của bị cáo HOÀNG PHƯƠNG H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 136/2024/HS-ST ngày: 14/5/2024, của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.

1.Bị cáo có kháng cáo: HOÀNG PHƯƠNG H, sinh năm 2002; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn ..., xã ..., huyện ..., tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hoá: 12/12; Con ông Hoàng Quang H; Con bà Nguyễn Thị Tuyết H; Có chồng: Nguyễn Trường G (đăng ký kết hôn ngày 09/5/2024); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 13/10/2023 đến ngày 16/10/2023. Hiện bị cáo tại ngoại, vắng mặt tại phiên tòa.

Người bị hại không có kháng cáo: Công ty TNHH Thương mại K&K T. Trụ sở:, phường, quận ..., Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Bà Hoàng Thị H1, sinh năm 1986 – Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: chị Nguyễn Thị Như H2, sinh 1999. HKTT:, ..., Bình Phước. Địa chỉ: Số nhà ..., ngách ... ngõ ..., .., quận T, Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

HOÀNG PHƯƠNG H là nhân viên thử việc (hợp đồng thử việc số 0363020117224/2023/HĐTV từ ngày 08/08/2023 đến ngày 30/9/2023, không được đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc) và làm tại cửa hàng tiện ích K Martket (địa chỉ quận, Hà Nội) thuộc Công ty TNHH Thương mại K&K Toàn cầu (trụ sở tại, quận ..., Hà Nội – người đại diện theo pháp luật: bà Hoàng Thị H, sinh năm 1986, HKTT tại Thôn ..., xã ..., ..., Hà Nội) với mức lương 4.259.000 đồng/tháng, làm việc theo ca từ 16 giờ đến 24 giờ hàng ngày, công việc được giao là thu ngân tại quầy thanh toán. Quá trình làm việc, H. nhận thấy khi khách thanh toán tiền mua hàng thì có khách lấy hóa đơn, có khách không lấy hóa đơn mua hàng. Từ ngày 08/8/2023 đến ngày 21/8/2023, H tìm hiểu và được biết nếu khách không lấy hóa đơn mua hàng thì khi nhân viên thu ngân làm lệnh hủy, giao dịch sẽ không tính vào doanh thu của cửa hàng. Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền khách đã mua hàng tại cửa hàng mà không yêu cầu in hóa đơn bằng cách: Sau khi khách thanh toán tiền mua hàng, H sẽ kê số tiền và số lượng hàng hóa đã bán trên máy tính nhưng chưa in ra, nếu khách yêu cầu in ra thì H mới in, nếu khách không yêu cầu thì H không in mà bảo lưu hóa đơn đó. Đến gần cuối ca làm việc, H lợi dụng lúc không ai để ý, thực hiện thao tác hủy toàn bộ giao dịch đã bảo lưu hóa đơn. Sau đó, H cộng dồn số tiền trên hóa đơn đã hủy rồi mở ngăn kéo tại quầy thu ngân lấy số tiền (H ước lượng chặn số tiền, ví dụ số tiền bán hàng đã hủy là 1.935.000 đồng thì H sẽ lấy số tiền 1.900.000 đồng), sau đó mang ra nhà vệ sinh cất vào ví rồi mang về để chi tiêu. Khi bàn giao cho ca làm việc sau, H chỉ bàn giao số tiền trên số hóa đơn đã in ra và đã được tích hợp cộng dồn sẵn trên máy tính.

Từ ngày 22/8/2023 đến ngày 08/9/2023, H đã thực hiện liên tục nhiều lần hành vi chiếm đoạt tiền bán hàng đã thu của khách với tổng số tiền là 19.800.000 đồng, cụ thể:

+ Ngày 22/8/2023, H thu của khách số tiền 940.000 đồng không in hóa đơn và đã chiếm đoạt số tiền 1.000.000 đồng.

+ Ngày 24/8/2023, H thu của khách số tiền 1.635.000 đồng không in hóa đơn và đã chiếm đoạt số tiền 1.500.000 đồng.

+ Ngày 27/8/2023, H thu của khách số tiền 2.860.000 đồng không in hóa đơn và đã chiếm đoạt số tiền 3.500.000 đồng.

+ Ngày 29/8/2023, H thu của khách số tiền 4.000.000 đồng không in hóa đơn và đã chiếm đoạt số tiền 4.000.000 đồng.

+ Ngày 30/8/2023, H thu của khách số tiền 843.000 đồng không in hóa đơn và đã chiếm đoạt số tiền 500.000 đồng.

+ Ngày 01/9/2023, H thu của khách số tiền 915.000 đồng không in hóa đơn và đã chiếm đoạt số tiền 2.000.000 đồng.

+ Ngày 02/9/2023, H thu của khách số tiền 1.190.000 đồng không in hóa đơn và đã chiếm đoạt số tiền 2.000.000 đồng.

+ Ngày 03/9/2023, H thu của khách số tiền 1.722.000 đồng không in hóa đơn và đã chiếm đoạt số tiền 1.000.000 đồng.

+ Ngày 06/9/2023, H thu của khách số tiền 1.120.000 đồng không in hóa đơn và đã chiếm đoạt số tiền 800.000 đồng.

+ Ngày 07/9/2023, H thu của khách số tiền 1.163.000 đồng không in hóa đơn và đã chiếm đoạt số tiền 1.000.000 đồng.

+ Ngày 08/9/2023, H thu của khách số tiền 2.894.000 đồng không in hóa đơn và đã chiếm đoạt số tiền 2.500.000 đồng.

Sau khi thực hiện hành vi chiếm đoạt số tiền trên của Công ty, H đã nghỉ việc và chỉ tiêu cá nhân hết. Ngày 11/10/2023, chị Nguyễn Thị Như H2 đại diện theo ủy quyền của bà Hoàng Thị H1 – Giám đốc Công ty TNHH thương mại K&K T nộp đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Nam Từ Liêm.

Ngày 12/10/2023, HOÀNG PHƯƠNG H đến Công an phường Mỹ Đình 1 đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Hành vi của HOÀNG PHƯƠNG H được thực hiện trong nhiều ngày (vào ca làm việc của Hà tại cửa hàng), có sự liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian, do đó, số tiền HOÀNG PHƯƠNG H phải chịu trách nhiệm hình sự là tổng số tiền Hà đã chiếm đoạt toàn bộ các ngày đã nêu trên là 19.800.000 đồng.

Về dân sự: Quá trình điều tra, HOÀNG PHƯƠNG H đã bồi thường cho Công ty TNHH thương mại K&K T toàn bộ số tiền 19.800.000 đồng đã chiếm đoạt, Công ty TNHH thương mại K&K T đã nhận tiền và không yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 136/2024/HSST ngày 14/5/2024, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã quyết định xử phạt bị cáo HOÀNG PHƯƠNG H 9 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 24/5/2024 Bị cáo có đơn kháng cáo nội dung xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có mặt và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo, hiện bị cáo đang có thai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi đánh giá tình chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 136/2024/HSST ngày 14/5/2024, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội phạt bị cáo HOÀNG PHƯƠNG H 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo là đúng về chủ thể kháng cáo và còn trong thời hạn kháng cáo nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 22/8/2023 đến ngày 08/9/2023, tại cửa hàng tiện ích K Market (địa chỉ tại quận ..., Hà Nội) thuộc Công ty TNHH Thương mại K&K T, HOÀNG PHƯƠNG H (là nhân viên thử việc, không được ký hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội) đã lợi dụng việc được giao nhiệm vụ làm nhân viên thu ngân cửa hàng, được quản lý tiền thanh toán của khách mua hàng để thực hiện hành vi gian dối chiếm đoạt số tiền 19.800.000đ của Công ty TNHH Thương mại K&K T.

Hành vi nêu trên của HOÀNG PHƯƠNG H đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo bị cáo HOÀNG PHƯƠNG H, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã nêu trên là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự bị cáo biết rõ việc thu ngân của cửa hàng tiện ích K Market, tuy nhiên bị cáo đã thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt tiền tại cửa hàng nên phải chịu trách nhiệm hình sự do bị cáo gây ra.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đánh giá đúng về tội danh khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ tại cấp sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản

chiếm đoạt đã trả bị hại, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Cấp sơ thẩm phạt bị cáo 9 tháng tù là nghiêm khắc.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có mặt, Khi bị cáo nộp đơn kháng cáo đã nộp đã nộp kèm theo đơn: Bị cáo đang có thai, bị cáo có ông nội là thương binh, được tặng Huân chương kháng chiến, bà nội được Hội đồng Bộ trưởng tặng Bằng khen, bác ruột được tặng huân chương chiến sỹ vẻ vang, ông ngoại được tặng Huân chương kháng chiến, bố đẻ được cấp bằng thợ giỏi đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm n khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo mà giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú quản lý giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

Vì vậy căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 136/2024/HS-ST ngày 14/5/2024, của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Hà Nội phạt bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo HOÀNG PHƯƠNG H.

Sửa Bản án sơ hình sự thẩm số:136/2024/HS-ST ngày 14/5/2024, của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội về phần hình phạt.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Phạt: Bị cáo HOÀNG PHƯƠNG H 09 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo HOÀNG PHƯƠNG H cho UBND xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Công an TP. Hà Nội;
- Chi cục T.H.A. DS Q.Nam Từ Liêm ;
- TAND Q.Nam Từ Liêm ;
- Nơi cư trú bc
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu, lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VŨ THỊ THU THỦY